

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

UMK425T - UMK435T
UMK450T



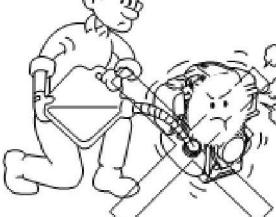
Honda Motor Co., Ltd.

-1-

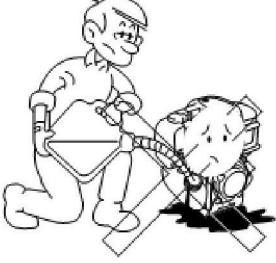
KHÔNG HÚT THUỐC
KHI CHÂN NHIÊN LIỆU



TẮT MÁY KHI CHÂN
NHIÊN LIỆU



KHÔNG CHÂN TRÀN
NHIÊN LIỆU



Dung tích bình xăng:
0.63 lít đối với UMK435T và UMK450T
0.53 lít đối với UMK425T

-5-

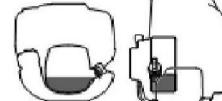
2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

KIỂM TRA MỨC NHỚT

Đảm bảo máy đặt trên bề mặt phẳng
và động cơ ngừng hoạt động



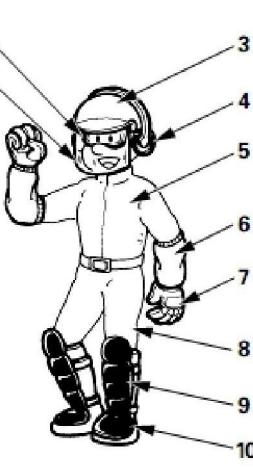
1. Kiểm tra mức nhớt
trên bè mặt phẳng



-9-

ĐEO KÍNH VÀ DỤNG CỤ BẢO VỆ

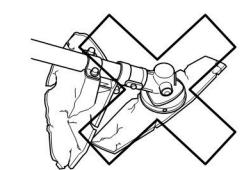
1. Kính
2. Mặt nạ
3. Nón bảo hộ
4. Nút bít tai
5. Áo dài tay
6. Dụng cụ bao bọc cánh tay
7. Bao tay
8. Quần dài
9. Dụng cụ bảo vệ chân
10. Giày bảo hộ



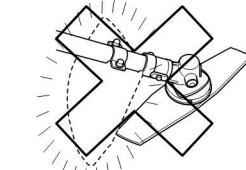
Sử dụng dây bảo hộ đeo vai



Không khởi động máy nếu phát hiện có vết nứt, hư hỏng hay lỏng ốc



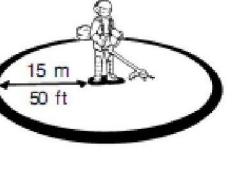
Không khởi động máy nếu thiếu tấm chắn bảo vệ



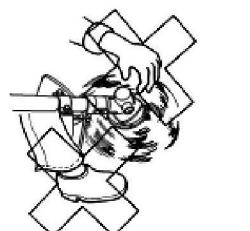
Dọn dẹp đồ rơi vãi



Cách xa người và
động vật 15m



Không chạm vào lưỡi cắt cho
tới khi ngừng quay



Không chạm vào bô khi động
cơ mới vừa hoạt động xong



Bất kỳ chi tiết nào của máy cũng tiềm ẩn nguy
hiểm nếu sử dụng trong điều kiện bất thường
hoặc nếu bảo dưỡng không đúng cách

-8-

2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

KIỂM TRA MỨC NHỚT

2. Châm nhớt đầy đến cổ nhớt
(khi nhớt vừa chấm tràn)
Dung tích nhớt: 0.13 L cho
UMK450T, 0.1 L cho UMK435T,
0.08 L cho UMK425T



Sử dụng nhớt động cơ xe 4 thì
SAE30, 10W-30API SE
hoặc cao hơn



MỨC NHIÊN LIỆU

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ
bên ngoài bình nhiên liệu

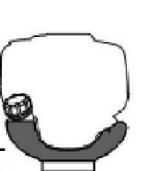


2. Nếu mức nhiên liệu thấp,
châm thêm nhiên liệu vào



Mức nhiên liệu đầy

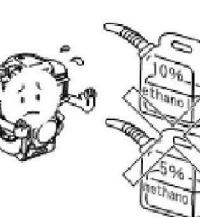
Dung tích bình xăng:
0.63 lít cho UMK450T và UMK435T
0.53 lít cho UMK425T



Không sử dụng hồn hợp
xăng pha nhớt hay xăng
bản



Không dùng xăng chứa hơn
10% Ethanol và hơn 5%
Methanol

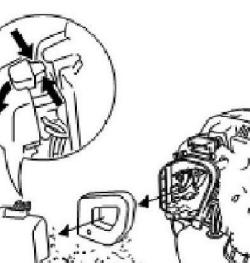


BỘ LỌC GIÓ

1. Kiểm tra độ bắn của bộ lọc gió



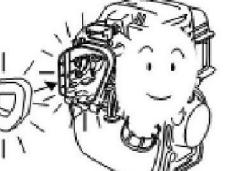
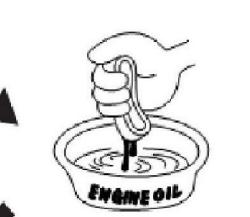
2. Vệ sinh lõi lọc gió
nếu bắn



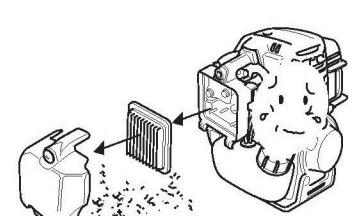
Giặt sạch



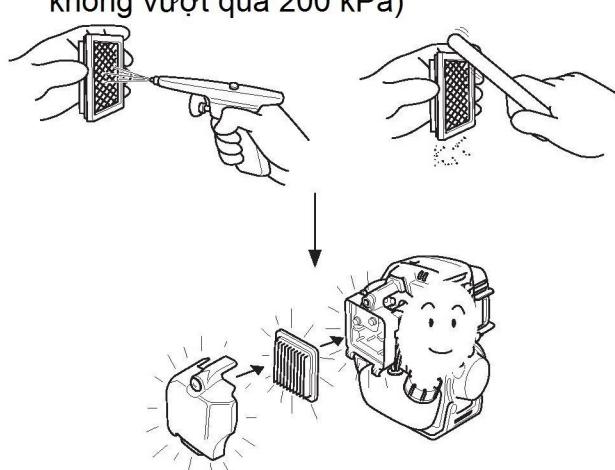
Nhúng vào nhớt -> Vắt khô



LOẠI LỌC GIẤY



Gỗ nhẹ hoặc dùng khí nén thổi qua lõi
lọc từ phía bên trong (áp suất khí nén
không vượt quá 200 kPa)



A: DÂY CÁP GA
B: ĐAI ÓC ĐIỀU CHỈNH
C: ĐAI ÓC CỐ ĐỊNH

Khoảng
xé dịch:
0.5 - 2.5
mm

1. Kiểm tra khoảng xé dịch của dây cáp ga.
Điều chỉnh khoảng xé dịch bằng đai ốc điều
chỉnh và đai ốc cố định nếu cần thiết.

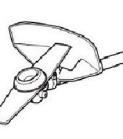
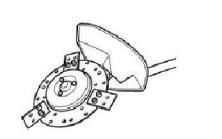
2. Kiểm tra hoạt động trơn tru
của cò ga.



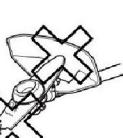
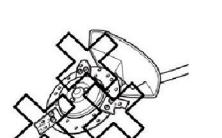
LƯỠI DAO CẮT



1. Kiểm tra các bu-lông lưỡi cắt có bị
hở không, vặn chặt nếu cần.



2. Kiểm tra lưỡi cắt có bị nứt, uốn cong và
mòn không. Thay mới nếu cần thiết.



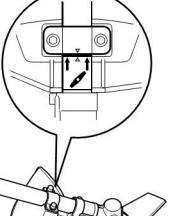
*Sử dụng lưỡi cắt mòn,nứt,mẽ có thể gây ra
tổn thương cho người vận hành hoặc thiết
bi.Một lưỡi cắt mòn,nứt,mẽ có thể bị vỡ và
gây tổn thương nghiêm trọng cho người
sử dụng hoặc đứng gần

TẤM CHẮN AN TOÀN



1. Kiểm tra các bu-lông lắp vào tấm chắn
an toàn, siết chặt nếu cần thiết.

2. Kiểm tra hư hỏng tấm chắn an toàn.
Thay mới nếu cần thiết.

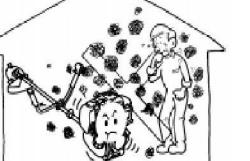


3. Cố định vị trí và
hướng của tấm chắn an
toàn như hình vẽ.

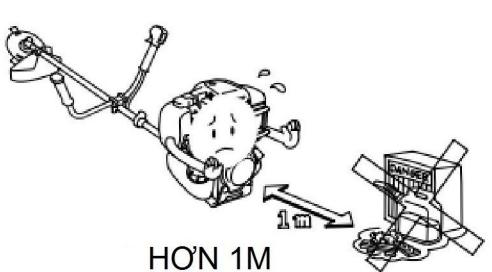
*Không sử dụng máy cắt có mà không có
tấm chắn an toàn.Vì đá và những vật thể cứng
có thể văng và gây tổn thương nguy hiểm
cho người vận hành

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

KHÔNG DÙNG TRONG NHÀ



TRÁNH XA NHỮNG VẬT LIỆU DỄ CHÁY

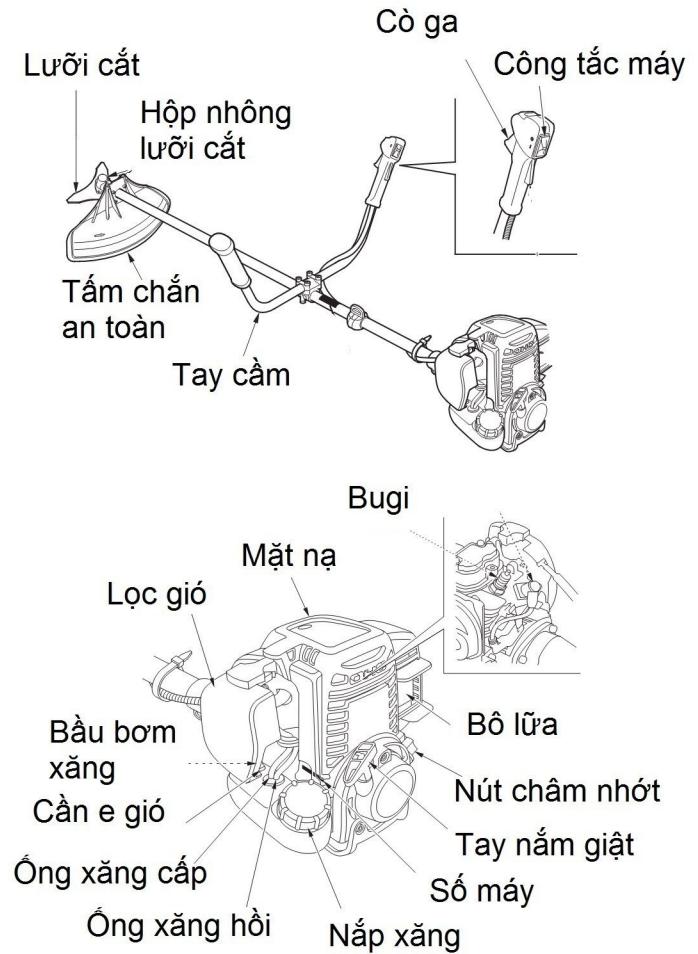


HƠN 1M

Không vận hành máy khi mệt mỏi, ốm yếu, sử
dụng rượu bia hoặc các chất kích thích khác.

-4-

CÁC CHI TIẾT CHÍNH

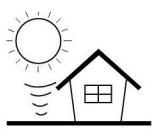


-3-

-2-

-1-

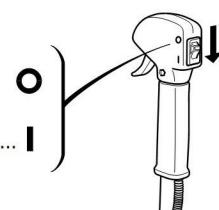
VẬT CHẤT LẠI BU LÔNG VÀ ĐAI ỐC



3. KHỞI ĐỘNG MÁY

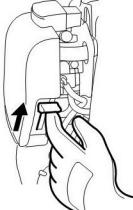
Kiểm tra lưỡi cắt không chạm đất, trước khi máy khởi động

1.Bật công tắc máy sang vị trí "ON"

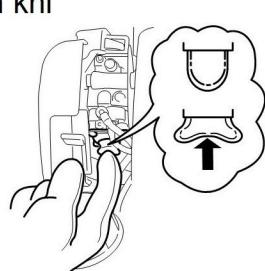


-17-

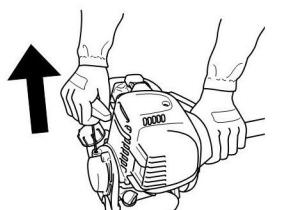
2.Đóng cần e gió nếu cần thiết



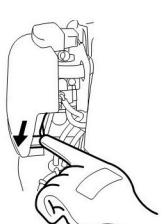
3. Nhấn bơm mồi vài lần đến khi nhiên liệu vào bơm



4. Kéo dây giật cho tới khi vừa cúng tay, sau đó giật mạnh. Buông nhẹ khi nhả dây giật



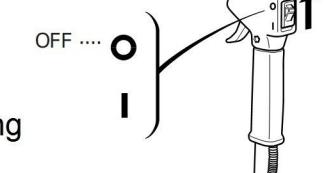
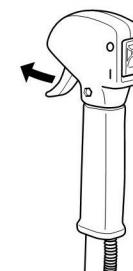
5.Mở cần e gió



-18-

4. NGỪNG MÁY

1.Nhả cò ga



2.Bật công tắc máy sang vị trí "OFF"

5. VẬN HÀNH

1.Mắc đồ bảo hộ
Điều chỉnh dây đeo vừa vặn

-19-

6. BẢO DƯỠNG

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG



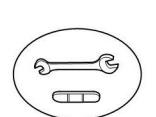
Kiểm tra



Thay mới



Làm sạch



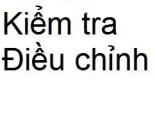
Kiểm tra



Dầu mỡ



Làm sạch



Điều chỉnh lại



Điều chỉnh lại



Thay thế nếu cần thiết

-20-



(1) Những bộ phận này nên được thực hiện bởi nhân viên của Honda

THAY NHỚT

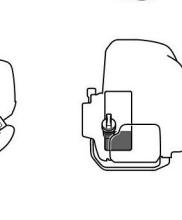
1.Tháo que thăm nhớt



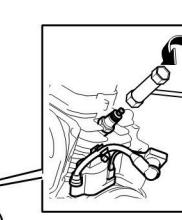
2.Nghiêng máy để xả nhớt



3. Châm nhớt cho tới khi vừa chớm tràn ra cổ nhớt

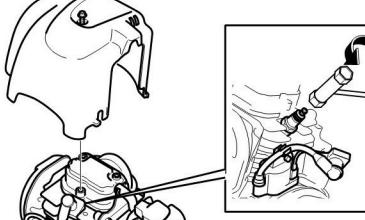


4. Lắp que thăm nhớt vào lại



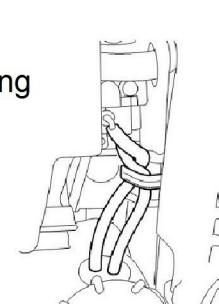
BUGI

1. Tháo bugi



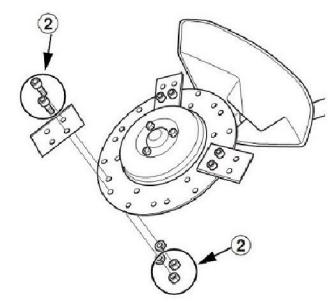
ÓNG NHIÊN LIỆU

1. Kiểm tra ống nhiên liệu và ống hồi nhiên liệu có bị hư hỏng không



THAY LUỒI CẮT CỎ

② Đai ốc 6mm và bulong 6 x 12 mm
Moment xoắn:10Nm



Khi thay luồng cắt thay đổi ốc và vòng đệm
* Sử dụng phụ tùng chính hãng

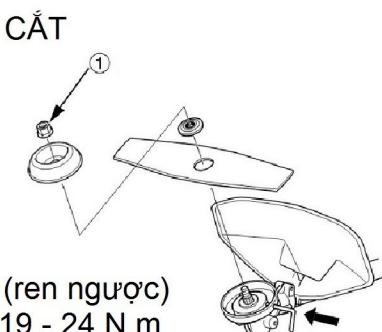
THAY THẺ ĐẦU CẮT BẰNG DÂY NYLON

- ① Tháo
- ② Lắp



THAY LUỒI DAO CẮT

① Đai ốc luồng cắt (ren ngược)
Mô men xoắn: 19 - 24 N.m



-25-

8. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

MÁY KHÔNG KHỞI ĐỘNG

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ bên ngoài của bình nhiên liệu



2.Kiểm tra mức nhiên liệu trong bơm mồi bằng cách nhấn bơm mồi vài lần

3. Kiểm tra bugi

BÌNH THƯỜNG

KHỞI ĐỘNG



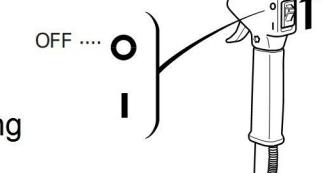
Nếu động cơ vẫn không khởi động được, mang máy đến đại lý ủy quyền của Honda



-29-

4. NGỪNG MÁY

1.Nhả cò ga



2.Bật công tắc máy sang vị trí "OFF"

5. VẬN HÀNH

1.Mắc đồ bảo hộ
Điều chỉnh dây đeo vừa vặn

-19-

6. BẢO DƯỠNG

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG



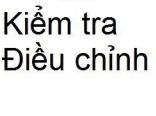
Kiểm tra



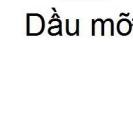
Thay mới



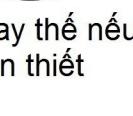
Làm sạch



Kiểm tra



Dầu mỡ

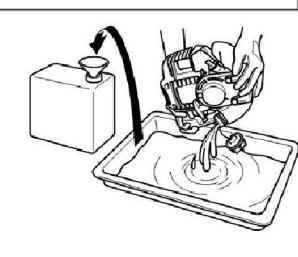


Thay thế nếu cần thiết

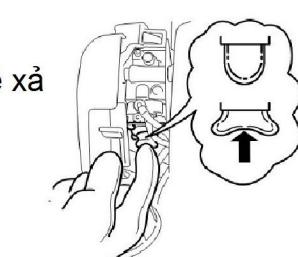
-20-

7. LƯU TRỮ

1.Xả hết nhiên liệu từ thùng nhiên liệu



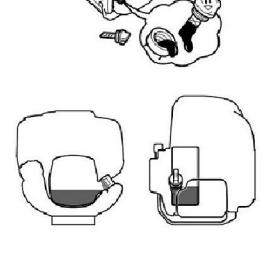
2.Nhấn bơm mồi vài lần để xả hết nhiên liệu ra khỏi bình xăng con



3.Tháo que thăm nhớt và xả sạch nhớt

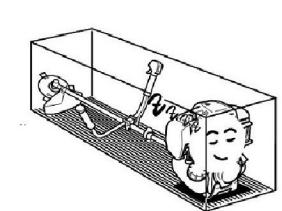


4. Đỗ nhớt đầy đến cổ nhớt



5. Vệ sinh toàn bộ bên ngoài máy và bôi một lớp nhớt mỏng lên các chi tiết dễ rỉ sét

6. Che chắn luồng cắt cỏ và lưu trữ máy ở nơi sạch sẽ



-28-

8. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

MÁY KHÔNG KHỞI ĐỘNG

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ bên ngoài của bình nhiên liệu



2.Kiểm tra mức nhiên liệu trong bơm mồi bằng cách nhấn bơm mồi vài lần

3. Kiểm tra bugi

BÌNH THƯỜNG

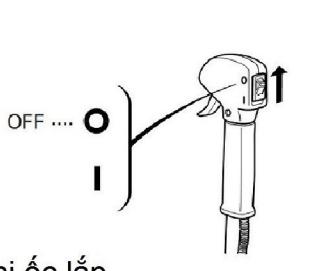
KHỞI ĐỘNG



-30-

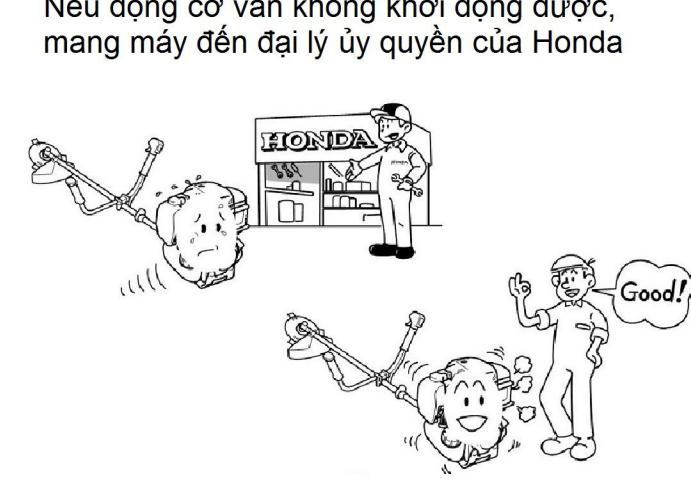
MÁY CẮT CỎ RUNG ĐỘNG BẤT THƯỜNG

1.Dừng máy ngay lập tức



2.Kiểm tra luồng cắt và các đai ốc lắp (xem trang 15)

Nếu động cơ vẫn không khởi động được, mang máy đến đại lý ủy quyền của Honda



-31-

9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	UMK450T	UMK435T	UMK425T
Loại máy	HONDA GX50	HONDA GX35	HONDA GX25
Kiểu máy	4 thì, 1 xi-lanh, cam treo		
Dung tích xi-lanh	47.9 cc	35.8 cc	25.0 cc
Đường kính x hành trình piston	43.0 x 33.0 mm	39.0 x 30.0 mm	35.0 x 26.0 mm
Công suất cực đại (SAE J1349)	1.47 kW (2.0 mã lực)/7000 v/p	1.2 kW (1.6 mã lực)/7000 v/p	0.72 kW (1.0 mã lực)/7000 v/p
Mô men xoắn cực đại (SAE J1349)	2.1 N.m/5,000 v/p	1.9 N.m/5,000 v/p	1.0 N.m/5,000 v/p
Tỉ số nén	8.0 : 1		
Kiểu đánh lửa	Transistor tử tinh (IC)		
Loại bugi	CMR5H (NGK)		
Góc đánh lửa	30° BTDC	27° BTDC	30 ± 2° BTDC
Bộ chế hòa khí		Kiểu màng chắn	
Lọc gió		Bán khố/lọc giấy	
Kiểu bôi trơn		Bơm phun sương	
Kiểu khởi động		Băng tay	
Dung tích bình nhiên liệu	0.63 lít	0.63 lít	0.53 lít
Dung tích nhớt	0.13 lít	0.1 lít	0.08 lít
Loại nhiên liệu	Xăng không chì có chỉ số октан 92 trở lên		
Kiểu liên kết truyền động	Bộ ly hợp khô		
Truyền lực chính	Trục cung		
Kiểu điều chỉnh	Kiểu bôp cò		
Kích thước phủ bì (DxRxH)	1950 x 640 x 440 (mm)	1928 x 337 x 444 (mm)	1910 x 637 x 426 (mm)
Tổng trọng lượng	9.2 kg	8.45 kg	6.77 kg
Chú ý:	Một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không được thông báo trước.		

-32-